

Số: /KH-UBND

Đại Sơn, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy; Kế hoạch hành động số 26-KH/ĐU ngày 03/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Đại Sơn

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết 57-NQ/TW); Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (Nghị quyết 71-NQ/CP); Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội: Về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết 193/2025/QH15); Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết 11/NQ-CP);

Thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Kế hoạch hành động 12-KH/TU); Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 12/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Kế hoạch số 48/KH-UBND);

Thực hiện Kế hoạch hành động số 26-KH/ĐU ngày 03/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày

22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Kế hoạch hành động số 26-KH/ĐU).

Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 193/2025/QH15, Nghị quyết 11/NQ-CP và Kế hoạch hành động 12-KH/TU và Kế hoạch hành động số 26-KH/ĐU;

- Xác định rõ trách nhiệm, với tinh thần quyết tâm cao, nỗ lực lớn; lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, thường xuyên, phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ chất lượng và hiệu quả phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; tổ chức triển khai, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết 11/NQ-CP, Kế hoạch hành động 12-KH/TU và Kế hoạch hành động số 26-KH/ĐU nhằm tiếp tục phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đảm bảo gắn kết với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Yêu cầu

- Bám sát nội dung, tinh thần của Kế hoạch số 48/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố và Kế hoạch hành động số 26-KH/ĐU ngày 03/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Đại Sơn.

- Tổ chức triển khai đồng bộ và thống nhất các nhiệm vụ của xã. Yêu cầu các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã tăng cường phối hợp triển khai thực hiện với lộ trình, thời gian và phân công trách nhiệm cụ thể; thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá kết quả để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của xã. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Ưu tiên đầu tư hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới toàn diện trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, đồng thời tích

cực hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để phát triển kinh tế số.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao năng lực nội sinh, sức cạnh tranh của kinh tế thông qua đẩy mạnh hoạt động ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực; góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả; đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND xã lên môi trường số; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số phục vụ người dân và doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính và quản trị công.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an toàn dữ liệu và bảo mật thông tin, nhất là trong quản lý hồ sơ điện tử, vận hành các hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu và dịch vụ công trực tuyến; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ, rủi ro tấn công mạng, mất an toàn thông tin.

- Phát triển hạ tầng số và xã hội số đồng bộ, từng bước hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin; khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại.

- Phát triển xã hội số và hạ tầng số đồng bộ, hiện đại; tái cấu trúc, xây dựng hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng và chủ quyền số, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân; khuyến khích sáng tạo, ứng dụng công nghệ mới trong đời sống, lao động, sản xuất.

- Tăng cường chuyển đổi xanh gắn với chuyển đổi số; kết hợp ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giám sát môi trường, năng lượng, giao thông góp phần bảo vệ môi trường, xây dựng xã văn minh, hiện đại, phát triển bền vững.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Các chỉ tiêu theo Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 11/NQ-CP, Kế hoạch số 238/KH-UBND của thành phố

Nhằm thực hiện hiệu quả, đạt được mục tiêu chung trong tổ chức thực hiện Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 11/NQ-CP, Kế hoạch hành động 12-KH/TU,

Kế hoạch số 48/KH-UBND. Ủy ban nhân dân xã phân công việc theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu cụ thể cho các cơ quan, đơn vị.

(có Phụ lục I kèm theo)

2.2. Các chỉ tiêu đánh giá theo giai đoạn 5 năm

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Ủy ban nhân dân xã xác định các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm theo từng giai đoạn 5 năm (đến hết năm 2025; đến hết năm 2030; đến hết năm 2035; đến hết năm 2040; đến hết năm 2045) phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa xã.

(Chi tiết tại Phụ lục II)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã về phát triển KHCN, ĐMST và CDS

1.1. Triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chính phủ và Kế hoạch hành động của Thành ủy, Đảng ủy xã. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống loa truyền thanh, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, các nền tảng số và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội xã.

1.2. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thành ủy và Đảng ủy xã theo phương châm “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả*”. Phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp cho từng nhiệm vụ và cần xác định rõ nguồn lực thực hiện (nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất, ...), lượng hóa, cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm để theo dõi và đánh giá hiệu quả triển khai.

1.3. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; phân công cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hằng năm.

1.4. Rà soát tiêu chuẩn chức danh công chức, lãnh đạo quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước, phân đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị; Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số; Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để phong trào “*học tập số*” trở thành thường xuyên, liên

tục; phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.

1.5. Phát động phong trào thi đua toàn xã nhằm phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong thực hiện chuyển đổi số. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, tôn vinh các tập thể, cá nhân có thành tích, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, góp phần nâng cao hiệu quả công tác và hiệu suất lao động.

1.6. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tạo cơ chế khuyến khích, trao quyền tự chủ cho các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia vào hoạt động đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

2. Khẩn trương rà soát, đề xuất, kiến nghị hoàn thiện cơ chế, quy chế; xóa bỏ rào cản, tạo thuận lợi trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

2.1. Chủ động rà soát, đề xuất, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những quy định, cơ chế, chính sách không còn phù hợp thực tiễn trong triển khai khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở cơ sở; bảo đảm có hành lang pháp lý rõ ràng, thuận lợi cho hoạt động quản lý, điều hành và phục vụ nhân dân.

2.2. Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng bộ phận chuyên môn và cán bộ phụ trách lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền xã.

2.3. Tổ chức số hóa hồ sơ, tài liệu, quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp (tur pháp, hộ tịch, đất đai, y tế, giáo dục, lao động – việc làm...); từng bước khai thác, sử dụng dữ liệu số để rút ngắn thời gian, giảm giấy tờ, tạo thuận lợi cho người dân.

2.4. Đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công qua môi trường mạng; triển khai mô hình “giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính” theo chỉ đạo của thành phố.

2.5. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tích cực ứng dụng khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và công cụ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; từng bước hình thành thói quen, văn hóa sử dụng công nghệ số trong cộng đồng dân cư.

2.6. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố và các đơn vị liên quan triển khai các mô hình ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế của xã; ưu tiên mô hình phục vụ quản lý hành chính, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công và phát triển kinh tế số.

2.7. Tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án về chuyển đổi số, ứng dụng khoa học - công nghệ do thành phố ban hành và kế hoạch của xã; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện, bảo đảm phù hợp với lộ trình và mục tiêu phát triển đến năm 2030.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng phục vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

3.1. Triển khai hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số; Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông và cơ quan chuyên môn của thành phố để mở rộng hạ tầng viễn thông, Internet băng rộng phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn toàn xã.

3.2. Khai thác, sử dụng hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.

3.3. Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, thành phố để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo; Khai thác hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu do cấp trên triển khai.

3.4. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; Nghiên cứu, đánh giá và ưu tiên sử dụng giải pháp, sản phẩm an toàn thông tin “Make in Việt Nam”.

3.5. Nghiên cứu, triển khai thực hiện các ứng dụng sản phẩm, dịch vụ dữ liệu, bảo đảm an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân theo chỉ đạo của cấp trên; triển khai ứng dụng các giải pháp tăng cường an ninh dữ liệu.

3.6. Đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật ở các cơ quan, đơn vị, thường xuyên kiểm tra, giám sát đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối các hệ thống thông tin; tăng cường năng lực giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố an ninh mạng; xây dựng kế hoạch, đảm bảo nguồn lực ứng cứu sự cố.

3.7. Xem xét cân đối, bố trí nguồn lực trong khả năng ngân sách xã để phục vụ hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới sáng tạo tại địa phương.

3.8. Vận động, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia xã hội hóa, hỗ trợ nguồn lực cho các hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ và phát triển kinh tế số trên địa bàn xã.

3.9. Triển khai nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, các cơ quan hành chính xã; đảm bảo điều kiện phục vụ Đề án 06/CP và các nhiệm vụ số hóa dữ liệu, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

3.10. Tăng cường kết nối Internet ổn định tại các địa điểm công cộng như UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học; hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin và dịch vụ số.

3.11. Phối hợp đảm bảo an toàn thông tin trong quản lý dữ liệu nội bộ; nâng cao nhận thức và kỹ năng cơ bản cho cán bộ, công chức, người dân trong sử dụng dịch vụ số và phòng chống rủi ro trên không gian mạng.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

4.1. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò của đội ngũ trí thức, nhân lực chất lượng cao đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số của địa phương.

4.2. Khuyến khích các tổ chức, đoàn thể, trường học tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo, cuộc thi khởi nghiệp, ý tưởng sáng tạo trong học sinh, đoàn viên, thanh niên.

4.3. Tạo điều kiện để cán bộ, công chức xã tham gia các chương trình đào tạo, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý dữ liệu, phục vụ hiệu quả công tác chuyển đổi số.

4.4. Vận động người dân, hộ kinh doanh tham gia các nền tảng học trực tuyến, các chương trình đào tạo phổ cập kỹ năng số do cơ quan cấp trên hoặc tổ chức xã hội triển khai.

4.5. Đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục; thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp, định hướng cho học sinh giỏi theo học các lĩnh vực toán học, vật lý, sinh học, hóa học, kỹ thuật và công nghệ then chốt.

4.6. Tăng cường bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số; Phát động phong trào “học tập số”, Chương trình “Bình dân học vụ số” nhằm mang lại cơ hội tiếp cận tri thức và nâng cao năng lực học tập cho người dân, đảm bảo tính phổ cập và hiệu quả.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh.

5.1. Triển khai hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển Chính phủ số; Phối hợp với các cơ quan, đơn vị để đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị.

5.2. Tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành; thực hiện chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

5.3. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; Phát triển các nền tảng số đảm bảo an toàn, tiện ích cho người dân; phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho người dân. Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

5.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để số hóa di tích, dữ liệu văn hóa địa phương. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hóa, các di sản văn hóa số. Xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

5.5. Triển khai các hệ thống và nền tảng số về giám sát và thu thập dữ liệu môi trường, quản lý tài nguyên, thiên nhiên, nguồn nước, chất thải; hệ thống thông tin địa lý theo hướng dẫn của thành phố.

5.6. Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Phối hợp tuyên truyền, phát hiện và báo cáo kịp thời các nguy cơ mất an toàn thông tin; triển khai các biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng.

5.7. Đảm bảo hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, chế độ báo cáo trên môi trường mạng, thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước.

5.8. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số chuyên dùng (Phần mềm, phần cứng) phục vụ nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước.

5.9. Phối hợp triển khai mô hình “Chính quyền thân thiện, xanh - văn minh - hiện đại” gắn với cải cách hành chính, minh bạch, công khai trong phục vụ Nhân dân.

5.10. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị bảo đảm thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ. Phát triển hạ tầng kết nối dùng chung các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đơn vị thuộc xã.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

6.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh về vai trò của khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển sản xuất, kinh doanh phù hợp với xu thế cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

6.2. Phối hợp với các sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động tư vấn, tập huấn, hướng dẫn doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển thương mại điện tử nhằm thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số, đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh, thương mại hóa sản phẩm sáng tạo, tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

6.3. Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

6.4. Vận động, khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh sử dụng phần mềm quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt, tham gia các nền tảng bán hàng trực tuyến nhằm nâng cao năng suất và khả năng cạnh tranh.

6.5. Hỗ trợ kết nối doanh nghiệp, hộ kinh doanh với các sàn thương mại điện tử; vận động xây dựng các gian hàng trực tuyến giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm đặc trưng của địa phương.

6.6. Tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia các chương trình đào tạo, hội thảo về chuyển đổi số, thương mại điện tử do cấp trên hoặc các tổ chức chuyên môn tổ chức.

6.7. Phối hợp cung cấp thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số do thành phố triển khai; giới thiệu, nhân rộng các mô hình sản xuất - kinh doanh ứng dụng công nghệ hiệu quả trên địa bàn.

7. Tăng cường phối hợp trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

7.1. Tăng cường liên kết, hợp tác với các địa phương trong và ngoài thành phố (chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác đào tạo nhân lực, xây dựng hạ tầng, nền tảng số dùng chung...); tổ chức học tập kinh nghiệm các đơn vị, địa phương có mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của xã.

7.2. Phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền, giới thiệu các chương trình, mô hình ứng dụng tiên bộ khoa học - kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn địa phương.

7.3. Tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, triển lãm giới thiệu thành tựu khoa học – công nghệ và chuyển đổi số do các cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức. Khuyến khích kết nối, chia sẻ kinh nghiệm trong ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ sản xuất - kinh doanh.

7.4. Phối hợp cung cấp thông tin, giới thiệu tiềm năng, sản phẩm đặc thù của địa phương tới các tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu hợp tác, ứng dụng công nghệ, phát triển sản xuất, kinh doanh gắn với chuyển đổi số.

8. Tăng cường giám sát đánh giá

Phân công các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm chính trong việc giám sát từng phần nhiệm vụ. Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất để đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ. Yêu cầu các đơn vị liên quan gửi báo cáo tiến độ để tổng hợp và phân tích. Công khai báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để tăng cường tính minh bạch.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ GIAI ĐOẠN 2025-2030

1. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp được giao cho xã tại Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71-NQ/CP và Nghị quyết 11-NQ/CP (*Chi tiết tại Phụ lục III*).

2. Các nhiệm vụ cụ thể khác

Căn cứ Kế hoạch hành động 12-KH/TU, Ủy ban nhân dân xã xác định các nhiệm vụ cụ thể về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong giai đoạn 2025-2030 và phân công cho các cơ quan, đơn vị (*tại Phụ lục IV*) kèm theo Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc thực hiện Kế hoạch hành động số 26-KH/ĐU, ngày 03/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công

nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại xã Đại Sơn

2. Các cơ quan, đơn vị căn cứ đặc điểm, tình hình, chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình tổ chức quán triệt nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung nêu tại Kế hoạch.

Định kỳ hàng năm **trước ngày 30/11** các cơ quan, đơn vị rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp; định kỳ báo cáo tình hình, kết quả triển khai tổ chức thực hiện về Ủy ban nhân dân xã để chỉ đạo kịp thời.

4. Phòng Kinh tế căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương tham mưu UBND xã bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp*) xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Khoa học và Công nghệ thành phố;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đào Văn Soái

PHỤ LỤC I: CÁC CHỈ TIÊU THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 71/NQ-CP

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /03/2026 của UBND xã Đại Sơn)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
I	Đến năm 2030				
1	Chỉ tiêu về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử				
1.1	Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	≥ 80	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
1.2	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	90	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
1.3	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
1.4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
1.5	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
1.6	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
1.7	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của cơ quan, đơn vị	%	100	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
1.8	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
1.9	Tỷ lệ các cơ quan, đơn vị thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
2	Chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	% tổng chi ngân sách nhà nước	Phấn đấu đạt 3%	Phòng Kinh tế	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
3	Hạ tầng số		Tiến tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông rộng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
3.1	Tỉ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s.	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
3.2	Phủ sóng 5G cho người dân	% dân số	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
4	Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh (Nếu được thành phố lựa chọn xây dựng)		Đạt	Phòng Kinh tế	Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
5	Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống	%	100	Văn phòng HĐND và UBND xã	Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan chuyên môn, đơn

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
	chính trị				vị liên quan.
6	Hoàn thành xây dựng, thu thập dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành	%	100	Công an xã	Công an thành phố; Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
7	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	≥ 50	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan.
8	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	≥ 90	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Y tế; Các đơn vị liên quan
9	Các chỉ tiêu về giáo dục và đào tạo				
9.1	Mức độ chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn xã đạt mức 2 trở lên	%	≥ 95 đối với cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên ≥ 95 đối với cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường học trên địa bàn xã
9.2	Cơ sở giáo dục triển khai ký số trên hệ thống sổ sách, sổ điểm	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường học trên địa bàn xã

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
9.3	Cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên triển khai chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh (học viên) phù hợp với quy định của Bộ GD&ĐT quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về Khung năng lực số cho người học	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường học trên địa bàn xã
9.4	Cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp khởi nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục	%	95	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường học trên địa bàn xã
9.5	Cơ sở giáo dục trung học cơ sở có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên	%	95	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường học trên địa bàn xã
9.6	Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường học trên địa bàn xã
II	Đến năm 2045				
10	Mức độ chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn xã đạt mức 2 trở lên	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường học trên địa bàn xã
11	Cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp khởi nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
	dục				trường học trên địa bàn xã
12	Cơ sở giáo dục trung học cơ sở có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường học trên địa bàn xã

PHỤ LỤC II: CÁC CHỈ TIÊU THEO DÕI ĐÁNH GIÁ THEO GIAI ĐOẠN 05 NĂM

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2040	Năm 2045	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra
I	Phát triển Hạ tầng								
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn xã	≥60%	100%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
2	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps	≥60%	100%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
3	Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn thành phố	-	-	50%	80%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
II	Phát triển nguồn lực								
4	Tỷ lệ chi cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tổng chi ngân sách xã	phần đầu 3%	phần đầu 3%	phần đầu đạt 3%	phần đầu đạt trên 3%	phần đầu đạt trên 3,5%	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
5	Tỷ lệ cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.	80%	100%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
6	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	80%	100%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
7	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.	80%	90%	95%	97%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu

8	Tỷ lệ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số...)	-	-	-	80-90%	≥ 90%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
9	Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên đánh giá mức độ CDS đạt mức 2 trở lên	≥ 75%	≥ 95%	100%	100%	-	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; đơn vị liên quan.	Báo cáo số liệu
10	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ CDS đạt mức 2 trở lên	≥ 70%	≥ 90%	≥ 95%	100%	-	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; đơn vị liên quan.	Báo cáo số liệu
11	Tỷ lệ Cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số	≥ 90%	100%	-	-	-	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; đơn vị liên quan.	Báo cáo số liệu
12	Tỷ lệ Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.	≥ 80%	-	-	-	-	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; đơn vị liên quan.	Báo cáo số liệu
13	Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh (học viên) phù hợp với quy định của Bộ GDĐT quy định tại thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về Khung năng lực số cho người học	-	100%	-	-	-	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; đơn vị liên quan.	Báo cáo số liệu

14	Tỷ lệ Các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo vào các môn học và hoạt động giáo dục	-	≥ 95%	-	100%	-	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; đơn vị liên quan.	Báo cáo số liệu
15	Tỷ lệ Cơ sở giáo dục trung học, Cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đại học có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên.	-	≥ 85%	≥ 95%	100%	-	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; đơn vị liên quan.	Báo cáo số liệu
16	Tỷ lệ Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.	-	100%	-	-	-	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; đơn vị liên quan.	Báo cáo số liệu
III	Phát triển chuyển đổi số								
17	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.	≥ 70%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
18	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.	100%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
19	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.	≥ 70%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
20	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ	≥ 80%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm	Các đơn vị liên	Báo cáo số

	tục hành chính được số hóa.						Phục vụ hành chính công	quan	liệu
21	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	100%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
22	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.	$\geq 70\%$	$\geq 85\%$	$\geq 95\%$	100%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
23	Tỷ lệ hệ thống thông tin của xã vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.	$\geq 40\%$	$\geq 70\%$	$\geq 90\%$	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học - Công nghệ; Đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
24	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của xã được số hóa & liên thông tới Thành phố, Trung ương.	$\geq 50\%$	80%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học - Công nghệ; Đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
25	Tỷ lệ dữ liệu của xã được tích hợp với nền tảng chia sẻ LGSP.	$\geq 60\%$	85%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học - Công nghệ; Đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
26	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	$\geq 30\%$	60%	$\geq 85\%$	$\geq 95\%$	100%	Phòng Kinh tế	Sở Khoa học - Công nghệ; Đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
27	Tỷ lệ người dân có chữ ký số	-	$\geq 10\%$	20%	30%	40%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
28	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	$\geq 70\%$	85%	$\geq 95\%$	100%	100%	Công an xã	Các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu
29	Tỷ lệ các cơ quan thuộc đảng ủy, UBND xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.	$\geq 100\%$	90%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2026 của UBND Xã Đại Sơn)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia			
1	Triển khai thực hiện chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể	Phòng Văn hoá - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Tháng 10/2025
2	Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội	Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Thường xuyên
3	Xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể của UBND xã	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Thường xuyên
4	Phấn đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Thường xuyên
5	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số”	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, cơ quan chuyên môn	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân		thuộc UBND xã	
6	Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức trong đó có đào tạo về kiến thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Tháng 11/2025
7	Triển khai Quy tắc ứng xử trên môi trường số cho cán bộ, công chức, viên chức người lao động	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Sau khi thành phố ban hành bộ quy tắc
II	Khẩn trương quyết liệt hoàn thiện thể chế, xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển, đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			
1	Rà soát các quy định pháp luật liên quan về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã; Công an xã	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan đến người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ; tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã; Công an xã	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã; Công an xã	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp, triển khai tiếp cận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố			
4	Xây dựng kế hoạch để phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã giai đoạn 2026-2030 và các giai đoạn tiếp theo	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Giai đoạn 2025-2030
5	Phối hợp với Sở Nông nghiệp và môi trường xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai	Phòng Kinh tế	Các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Theo dự án được thành phố phê duyệt
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia			
1	Cân đối ngân sách của xã dành cho hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với khả năng với ngân sách xã, phấn đấu đạt 3% tổng chi ngân sách xã hằng năm	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên
2	Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Các đơn vị liên quan	Sau khi hệ thống dữ liệu được hoàn thành
3	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2025

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
4	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các ngành, lĩnh vực quan trọng	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu, triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan	Hoàn thành kết nối trong tháng 9/2026
6	Nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên
7	Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; nghiên cứu, đánh giá và ưu tiên sử dụng giải pháp, sản phẩm an toàn thông tin “Make in Việt Nam”	Công an xã	Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan	Thường xuyên
8	Phối hợp phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn xã	Phòng Văn hoá - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên
9	Phối hợp triển khai các nền tảng số dùng chung của thành phố, của ngành, lĩnh vực bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	của xã; phối hợp kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị			
IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			
1	Triển khai các nội dung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 13/5/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt, tập trung vào nhân lực lĩnh vực công nghệ cao, AI, dữ liệu lớn, năng lượng tái tạo...	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Triển khai các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM; triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các trường học trên địa bàn xã	Thường xuyên
3	Phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các trường học trên địa bàn xã	Thường xuyên
4	Thực hiện chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban,	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, địa phương		ngành, đơn vị thuộc xã	
5	Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công tác thực hiện Đề án 06/CP và Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc đào tạo kỹ năng số cho Nhân dân	Phòng Văn hoá - Xã hội, Công an xã	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã, đơn vị liên quan	Thường xuyên
V	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh			
1	Xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số của xã hằng năm	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã	Sau khi thành phố ban hành kế hoạch
2	Đảm bảo hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất	Văn phòng HĐND & UBND	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên
3	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, đơn vị liên quan.	Năm 2025 và những năm tiếp theo
4	Triển khai nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số chuyên dùng (Phần mềm, phần cứng)	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, cơ quan chuyên môn	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	phục vụ nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước.		thuộc UBND xã, đơn vị liên quan.	
5	Phối hợp, cung cấp dữ liệu để xây dựng nền tảng số tích hợp của thành phố; cập nhật hệ thống thông tin kinh tế số của thành phố	Phòng Kinh tế	Các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, đơn vị liên quan	Thường xuyên
6	Triển khai nền tảng phân tích xử lý dữ liệu tổng hợp, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc hỗ trợ ra quyết định. Triển khai trợ lý ảo cho cán bộ, công chức và người dân.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, đơn vị liên quan	Năm 2025 và các năm tiếp theo
7	Ứng dụng công nghệ thông minh, số hóa dữ liệu thông tin trong quản lý điều hành	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, đơn vị liên quan	Thường xuyên
8	Phối hợp phát triển hạ tầng số: Thiết lập hạ tầng viễn thông di động mặt đất công nghệ 5G.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên
9	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường mạng, thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước.	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
10	Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.	Công an xã	Các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, đơn vị liên quan	Thường xuyên
11	Phối hợp triển khai văn hóa số cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam trên môi trường số; triển khai bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng theo hướng dẫn của cấp trên	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, đơn vị liên quan	Theo tiến độ của UBND thành phố
12	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa. Khuyến khích xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Phối hợp xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hoá, các di sản văn hóa số	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
13	Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương	Công an xã	Các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, đơn vị liên quan.	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	trên không gian mạng			
14	Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, đơn vị liên quan	Thường xuyên
VI	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp			
1	Tuyên truyền, triển khai các chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp	Phòng Kinh tế	Các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Triển khai hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử	Phòng Kinh tế	Các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
3	Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức, cá nhân có năng lực, các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số khai thác tốt thị trường chuyển đổi số trên địa bàn xã, thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp nhỏ và vừa	Phòng Kinh tế	Các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
VII	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng kế hoạch cụ thể để nghiên cứu, chuyên giao, hợp tác các địa phương khác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Tích cực học tập kinh nghiệm, kịp thời ứng dụng các thành tựu phù hợp với thực tiễn và điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của xã; đẩy mạnh hợp về chuyên giao khoa học công nghệ, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã; Công an xã	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên